

Số: 02 /2022/QĐST – VDS

Tuyên hóa, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST – VDS ngày 29/12/2021 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo quyết định mở phiên họp số: 02/2022/QĐST - VDS ngày 19/7/2022 đối với:

Người yêu cầu: Chị Đinh Thị Mỹ L, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin vắng mặt) .

Người bị yêu cầu: Ông Đinh Văn K, sinh năm: 1958.

Nơi ĐKKHKT trước khi biệt tích: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích ngày 29/11/2021, bản tự khai ngày 18/02/2022 trong quá trình giải quyết chị Đinh Thị Mỹ L trình bày: Mẹ chị và bố chị (ông Đinh Văn K) sống chung với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 1995 và có hai người con chung là chị Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày: 25/3/1998 và Đinh Mỹ L, sinh ngày: 02/11/1999. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra xích mích mâu thuẫn gì, vào ngày 12/01/2000 bố chị là ông Đinh Văn K quyết định đi Sài Gòn để làm việc phụ giúp gia đình nhưng từ đó đến nay không rõ tung tích. Chị L cùng gia đình đã tìm kiếm rất nhiều lần, có đăng ký lên các thông tin đại chúng để tìm kiếm nhưng vẫn không rõ tung tích của ông Đinh Văn K đồng thời ông K cũng không liên lạc với gia đình cho đến nay. Địa chỉ nơi cư trú cuối

cùng của ông Đinh Văn K trước khi mất tích là thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Nay, chị L làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tuyên bố ông Đinh Văn K đã mất tích theo quy định của pháp luật.

Án phí giải quyết việc dân sự chị Đinh Thị Mỹ L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số: 0000030 ngày 29/12/2021 và lệ phí nhắn tin đã nộp số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) nay phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã nhận được đơn xin vắng mặt tại phiên họp của chị Đinh Thị Mỹ L vì lý do công việc ở xa, đi lại khó khăn nên không thể về tại Tòa án để giải quyết được.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp xét thấy các chứng cứ mà chị Đinh Thị Mỹ L đã nộp để yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đinh Văn K mất tích đã đầy đủ. Tòa án đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm ông Đinh Văn K đến nay đã hết thời gian 04 tháng nhưng ông K không về và cũng không có mặt tại trụ sở Tòa án để giải quyết. Chứng tỏ ông Đinh Văn K đã mất tích. Đề nghị hội đồng phiên họp căn cứ vào khoản 3 Điều 27 các Điều 367, Điều 369; Điều 370; Điều 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận đơn “yêu cầu tuyên bố một người mất tích” của chị Đinh Thị Mỹ L để tuyên bố ông Đinh Văn K đã mất tích. Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Về án phí và lệ phí nhắn tin chị Đinh Thị Mỹ L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Mỹ L làm đơn về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích là ông Đinh Văn K. Ông Đinh Văn K là bố ruột của chị Đinh Thị Mỹ L có hộ khẩu thường trú trước khi mất tích tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình nên chị Đinh Thị Mỹ L có quyền yêu cầu Tòa án Tuyên Hóa tuyên bố mất tích đối với ông Đinh Văn K. Ông Đinh Văn K vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2000 cho đến nay không có tin tức gì đã được UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình xác nhận. Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích và tiến hành niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của người tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng là Báo Công Lý và Đài tiếng nói Việt Nam theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu: Xét đơn yêu cầu và các chứng cứ tài liệu kèm theo đơn yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” của chị Đinh Thị Mỹ L đối với

người bị yêu cầu ông Đinh Văn K hội đồng phiên họp xét thấy: Chị Đinh Thị Mỹ L là con ruột của ông Đinh Văn K. Chị L cho biết bố mẹ của chị L chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống không có mâu thuẫn, xích mích gì. Đến năm 2000 ông K đi Sài Gòn làm ăn để phụ giúp gia đình, tuy nhiên từ thời gian đó cho đến nay ông K biệt tin không liên lạc gì với gia đình, chị L và gia đình đã cố gắng tìm kiếm nhưng không rõ tung tích của ông K ở đâu. Tòa án đã thụ lý việc dân sự, tiến hành thông báo trên Báo Công Lý 03 số báo liên tiếp 19, 20, 21 ra các ngày 08, 11, 15/03/2022 và Trung tâm quảng cáo và dịch vụ Truyền thông Đài tiếng nói Việt Nam phát lúc 17 giờ 30 phút các ngày 15, 16 và 17/03/2022 để ông Đinh Văn K biết và trở về Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết việc chị Đinh Thị Mỹ L có yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Đinh Văn K theo quy định của pháp luật. Nhưng đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày thông báo và nhận tin ông Đinh Văn K vẫn không có tin tức gì. Do đó có căn cứ để khẳng định ông Đinh Văn K đã mất tích.

Quá trình giải quyết chị Đinh Thị Mỹ L có đơn xin vắng mặt tại phiên họp vì điều kiện công việc ở xa, đi lại khó khăn Hội đồng xét xử xét thấy việc chị L xin vắng mặt là có lý do chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận. Vì vậy Hội đồng phiên họp giải quyết việc dân sự cần chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Đinh Thị Mỹ L đối với ông Đinh Văn K và áp dụng khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 367, Điều 369; Điều 370; Điều 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên bố ông Đinh Văn K đã mất tích và chấp nhận việc vắng mặt của chị Đinh Thị Mỹ L như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp.

[3] Về án phí và lệ phí nhận tin: Áp dụng Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Đinh Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự và 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí nhận tin đã phát thông báo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 367, Điều 369; Điều 370; Điều 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đinh Thị Mỹ L về việc: Tuyên bố mất tích đối với ông Đinh Văn K, chấp nhận việc vắng mặt của chị Đinh Thị Mỹ L tại phiên họp.

- Tuyên bố: Ông Đinh Văn K, sinh năm 1958 đã mất tích, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền mà chị L đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000030 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Đinh Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

- Chi phí đăng phát thông báo, nhấn tin trên Báo Công Lý và Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông chị Đinh Thị Mỹ L phải chịu 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), chị L đã nộp đủ.

Chị Đinh Thị Mỹ L và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Ông Đinh Văn K kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ tại UBND xã H huyện H, tỉnh Quảng Bình nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích của ông Đinh Văn K.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND huyện Tuyên Hóa
- Đương sự.
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa
- UBND xã Hương Hóa
- Lưu HS việc dân sự.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy

Số:/...../QĐST-.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v⁽³⁾.....

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: ⁽⁴⁾ Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Ngày..... tháng..... năm....., tại⁽⁶⁾mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số/...../TLST-.... ngày.... tháng năm..... về việc⁽⁷⁾theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số//QĐST-.... ngày.... tháng.... năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*⁽⁸⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁹⁾.....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ⁽¹⁰⁾.....

.....

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*⁽¹¹⁾.....

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹²⁾.....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹³⁾

.....

- *Người làm chứng (nếu có):*⁽¹⁴⁾.....

.....

- *Người phiên dịch (nếu có):*⁽¹⁵⁾.....

.....

- *Người giám định (nếu có):*⁽¹⁶⁾.....

.....

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹⁷⁾

.....

.....
.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dânnhận định:⁽¹⁸⁾

[1]

.....

[2].....

.....

[3].....

.....

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ⁽¹⁹⁾.....

.....

- ⁽²⁰⁾.....

.....

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự⁽²¹⁾.....

.....

- Quyền kháng cáo, kháng nghị⁽²²⁾.....

.....

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án⁽²³⁾

.....

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP ⁽²⁴⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

- (3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.
- (5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.
- (6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).
- (7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tạilà người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).
- (10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
- (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).
- (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).
- (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).
- (14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.
- (15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.
- (18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].
- (19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.
- (21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.
- (22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.
- (23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- (24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”